

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV
TỈNH TUYỀN QUANG
TRẠM BẢO VỆ VÀ KIỂM DỊCH
THỰC VẬT KHU VỰC II

Số: 03 /CV-BVKDTV

V/v chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại
trên cây chè, mía năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chiêm Hóa, ngày 17 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã.

Qua kết quả điều tra của Trạm Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật khu vực II, từ đầu tháng 4 đến nay một số đối tượng sâu, bệnh gây hại trên cây chè, mía đang có chiều hướng gia tăng như: Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ trĩ,... trên cây chè; Sâu đục thân, bệnh than đen,... trên cây mía. Trong thời gian tới, thời tiết có nắng nóng, xen kẽ các đợt mưa tạo điều kiện cho sâu bệnh trên tiếp tục phát sinh, gây hại. Để chủ động phòng chống sâu bệnh hại, đảm bảo năng suất, sản lượng cây trồng.

Trạm Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật khu vực II đề nghị Ủy ban nhân dân các xã tập trung triển khai thực hiện một biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại trên cây chè, cây mía như sau:

1. Công tác chỉ đạo phòng trừ

- Chỉ đạo phòng chuyên môn, Trung tâm Dịch vụ công và trưởng thôn tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trồng, chăm sóc và các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

- Chỉ đạo, phân công cán bộ chuyên môn chủ động phối hợp với Trạm Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật khu vực II tăng cường kiểm tra cơ sở, điều tra, dự tính, dự báo sinh vật gây hại; hướng dẫn nhân dân các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh trên cây chè, mía phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đạt hiệu quả.

2. Hướng dẫn một số biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại trên các cây trồng

Để phòng trừ hiệu quả, bền vững sâu bệnh hại cây trồng cần áp dụng đồng bộ biện pháp quản lý dịch hại, sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM, IPM) bao gồm: Biện pháp canh tác, thủ công, sinh học,... và chỉ sử dụng thuốc hóa học khi cần thiết, sử dụng thuốc ít độc với thiên địch, có hiệu quả với sâu hại. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng và chỉ sử dụng thuốc đã được đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

2.1. Đối với cây chè

2.1.1. Về chăm sóc, thu hoạch

- Tập trung bón phân cho chè đảm bảo kịp thời cân đối theo giai đoạn sinh trưởng và mức năng suất của cây chè. Bón phân hữu cơ kết hợp cân đối các nguyên tố khoáng đa lượng (N, P, K), bổ sung các yếu tố trung lượng và vi lượng; ưu tiên bón phân hữu cơ hoại mục, phân hữu cơ sinh học, vi sinh. Phủ gốc chè bằng cỏ, rác, cây phân xanh... để hạn chế cỏ dại và giữ ẩm cho cây nhằm tạo điều kiện cho cây chè khỏe, phát triển mạnh, ra nhiều búp.

- Thu hoạch chè: Hướng dẫn nhân dân thu hái chè đúng thời điểm, đảm bảo đủ thời gian cách ly để không bị tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong búp chè làm ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chè. Chú ý, tránh việc sử dụng máy hái chè không đúng kỹ thuật cắt búp chè quá sâu làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây chè và các lứa hái trong năm.

2.1.2. Các biện pháp phòng trừ sâu bệnh

a) Đối với rầy xanh, bọ xít muỗi

- Điều kiện phát sinh gây hại: Phát sinh, gây hại tăng khi gặp thời tiết nắng, mưa xen kẽ, hoặc sau các đợt mưa kéo dài.

- Biện pháp phòng trừ: Phun thuốc phòng trừ khi tỷ lệ búp bị hại từ 5% búp trở lên, sử dụng một trong các loại thuốc sau: Miktin 3.6 EC; Nouvo 3.6EC; Plutel 5EC; Agassi 55EC; Vinup 40 EC; Sieufatoc 36EC; Butyl 10WP; Hello 250WP, IMI.R4 40WP ...và các thuốc khác có cùng hoạt chất.

Chú ý: Phun thuốc vào sáng sớm hoặc chiều mát để trừ bọ xít muỗi, rầy xanh đạt hiệu quả cao.

b) Đối với bọ trĩ (bọ cánh tơ)

- Điều kiện phát sinh: Bọ trĩ phát triển mạnh trong thời tiết khô, nóng từ tháng 4 đến tháng 8; ở những nương chè già, cần cỗi, ít phân chuồng, khô hạn, bị cỏ dại lấn át và không có cây che bóng.

- Biện pháp phòng trừ: Phòng trừ bọ trĩ khi tỷ lệ búp bị hại từ 5% búp trở lên bằng các thuốc như: Sokupi 0.5SL; Marigold 0.36SL; Dylan 2EC,10WG; Vimatrine 0.6SL; Minup 0.3EC; Golmec 9EC... và các thuốc khác có cùng hoạt chất.

c) Đối với nhện đỏ

- Điều kiện phát sinh: Nhện đỏ phát sinh gây hại tăng khi gặp nắng nóng và khô hạn.

- Biện pháp phòng trừ: Khi tỷ lệ lá bị hại từ 10% số lá trở lên. Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật như sau: Abatox 3.6EC; Catex 3.6EC; Aremec 45EC; Reasant 3.6EC; Shertin 5.0EC; Kobisuper 1SL...và các loại thuốc khác có cùng hoạt chất.

Chú ý: Phun thuốc ướt đều cả 2 mặt lá (trên và dưới mặt lá).

Ngoài ra có thể tưới phun nước với áp lực mạnh khi mật độ nhện cao để rửa trôi nhện, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

d) Bệnh thối búp

- Điều kiện phát sinh: Bệnh phát sinh và phát triển mạnh trong điều kiện nóng ẩm độ cao vào khoảng tháng 7, 8, 9, đặc biệt trên những vườn chè bón nhiều đạm, bón phân không cân đối.

- Biện pháp phòng trừ: Vệ sinh đồng ruộng thu gom đốt tàn dư cây bệnh, lá già rụng trong vườn chè.

Thường xuyên kiểm tra vườn khi thấy bệnh xuất hiện, sử dụng một trong các loại thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ như: Genol 1.2SL; Actinovate 1 SP; Starone 20WP ... và các loại thuốc khác có cùng hoạt chất.

e) Bệnh phỏng lá chè

- Điều kiện phát sinh: Bệnh phát sinh, gây hại từ tháng 5 đến tháng 9 khi trời mưa kéo dài nhiều ngày, độ ẩm cao. Bệnh lan truyền nhờ gió, mưa, tàn dư cây bệnh.

- Biện pháp phòng trừ: Thường xuyên làm cỏ và vệ sinh vườn chè, không đốn tỉa quá sớm vì cành non rất dễ nhiễm bệnh.

- Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ như: Manage 5WP; Stifano 5.5SL; Starsuper 20WP... và các loại thuốc khác có cùng hoạt chất.

2.2. Đối với cây mía

2.2.1. Về chăm sóc, bón phân

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chăm sóc, bón phân thúc sớm ở giai đoạn 4 - 5 lá và giai đoạn vươn lóng, phòng trừ sâu bệnh hại trên cây mía đảm bảo cho cây mía sinh trưởng và phát triển tốt (thời điểm này rất quan trọng đối với cây mía, quyết định đến năng suất, sản lượng mía).

2.2.2. Các biện pháp phòng trừ sâu bệnh

a) Đối với sâu đục thân mía

- Điều kiện phát sinh: Gây hại mạnh từ giai đoạn mọc mầm đến vươn lóng.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Bóc bớt bẹ lá già, làm sạch cỏ cho vườn thông thoáng. Ngắt hết các ổ trứng, ngọn héo. Sau vụ thu hoạch nên dọn sạch và đốt các tàn dư còn lại của cây mía trên ruộng để tiêu diệt hết các ổ trứng, sâu và nhộng, tránh lây lan cho vụ sau.

+ Tiến hành phun một trong các loại thuốc bảo vệ thực vật để diệt sâu khi mới nở (tuổi 1, tuổi 2) còn ở bẹ lá chưa đục vào thân cây như sau: Berbiao 50SP, Badannong 10GR; Patox 4GR, 95SP, ... hoặc các loại thuốc khác có cùng hoạt chất.

b) Đối với bọ hung, xén tóc

- Điều kiện phát sinh: Thường phát sinh và gây hại mạnh ở vùng đất cát pha, đất bãi ven sông, đất có thành phần cơ giới nhẹ, hoặc trên các vùng chuyên canh, trồng mía nhiều năm, không được luân canh với các loại cây trồng khác.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Vệ sinh đồng ruộng (trước khi trồng cây lặt gốc thu gom và tiêu hủy sâu non, tán dư cây trồng).

+ Ruộng mía bị hại nặng, phải luân canh với cây trồng khác.

+ Sử dụng bẫy đèn bắt con trưởng thành sau các đợt mưa rào vào tháng 4 đến tháng 5.

+ Rải thuốc bảo vệ thực vật dạng hạt vào hàng mía khi trồng trước khi lấp đất bằng một trong các loại thuốc: Nugor 10GR; Ritenon 150BR, 150GR nên sử dụng chế phẩm sinh học *Metarhizium anisopliae* liều lượng 10kg/ha/lần thay cho thuốc bảo vệ thực vật hoá học để bảo vệ các loại vi sinh vật, côn trùng có ích trong đất, không ảnh hưởng đến môi trường đất.

c) Rệp bông xơ, rệp sáp

- Điều kiện phát sinh gây hại: Rệp thường xuất hiện vào tháng 6 - 7 và cao điểm tháng 9 - 11, rệp gây hại giảm hàm lượng đường của cây mía. Bị hại nặng ruộng mía không có khả năng tái sinh.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Bón đạm sớm, bón cân đối (NPK).

+ Không trồng lẫn giống mía vụ thu với mía vụ xuân trên cùng một cánh đồng để tránh sự di chuyển của rệp.

+ Phát quang bờ bụi, bóc lá, kiểm tra phát hiện sớm ổ rệp, khoanh vùng phun diệt triệt để không để lây lan ra diện rộng.

- Phun trừ bằng một trong các loại thuốc: Bini 58 40EC; Cyfitox 300EC; Actara 25WG, Goldra 250WG.... hoặc các loại thuốc khác có cùng hoạt chất.

d) Đối với bệnh than

- Điều kiện phát sinh: Khi cây mía mọc mầm bào tử sẽ nảy mầm và xâm nhiễm vào bên trong để gây bệnh cho cây ngay từ khi cây mía còn nhỏ. Bệnh phát sinh mạnh từ tháng 4 đến tháng 6 và tháng 9 đến tháng 11 hàng năm. Những hom giống đã bị nhiễm bệnh, khi trồng xuống cây con sẽ nhanh chóng bị nhiễm bệnh. Bệnh gây hại trên những ruộng mía tái sinh (mía lưu gốc) nhiều hơn trên những ruộng mía tơ (mía mới trồng).

- Biện pháp phòng bệnh:

+ Không lấy hom giống ở những ruộng đã bị bệnh để làm giống cho vụ sau. Bón phân cân đối giữa NPK để cây mía sinh trưởng và phát triển tốt, tăng cường sức đề kháng với bệnh.

+ Hạn chế để mía lưu gốc trên năm 4; nhổ bỏ cây bị bệnh đem đốt; huỷ bỏ ruộng bị bệnh nặng và luân canh với cây trồng khác. Quá trình tiêu hủy cây bị bệnh phải hạn chế tối đa rơi vãi cây, lá bị bệnh hoặc phát tán bào tử nấm ra đồng ruộng; tốt nhất cho cây bị bệnh vào bao tải đũa hoặc túi nilon vận chuyển ra khỏi ruộng để tiêu hủy.

*** Lưu ý:**

- Ngoài các đối tượng gây hại chính nêu trên cần chú ý thêm các đối tượng: Bệnh chết loang, bệnh khô cành trên cây chèn; bọ trĩ, bệnh thối đỏ trên cây mía,...

- Các loại thuốc lựa chọn sử dụng phải có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam.

- Quá trình sử dụng thuốc để phun phải tuân thủ đúng nồng độ, liều lượng và cách sử dụng của từng loại thuốc được hướng dẫn trên bao bì.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã quan tâm và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời thông tin với Trạm Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật khu vực II để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên; (P/h thực hiện)
- Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh; (Báo cáo)
- Lưu: VT, BVKDTVKV II.

**KT. TRẠM TRƯỞNG
PHÓ TRẠM TRƯỞNG**

Lâm Đình Chiến